

Số: 1000/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 890/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà **Dương Thị Bích H**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: A N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông **Ngô Minh K**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: A N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 80/TP.MT, quyền số 01/2006 do Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang cấp ngày 31/5/2006 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Ngô Minh K và bà Dương Thị Bích H là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Minh K và bà Dương Thị Bích H thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Có 02 (hai) con chung là trẻ Ngô Dương Tường V, sinh ngày 19/6/2008 và trẻ Ngô Đăng K1, sinh ngày 31/01/2015. Hai bên thỏa thuận giao hai con chung cho bà Dương Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Ngô Minh K do bà Dương Thị Bích H chưa có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án công nhận.

[7] Về lệ phí Tòa án: Ông Ngô Minh K và bà Dương Thị Bích H cùng chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Minh K và bà Dương Thị Bích H thuận tình ly hôn (ông Ngô Minh K và bà Dương Thị Bích H đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 80/TP.MT, quyền số 01/2006 do Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang cấp ngày 31/5/2006).

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung là trẻ Ngô Dương Tường V, sinh ngày 19/6/2008 và trẻ Ngô Đăng K1, sinh ngày 31/01/2015. Hai bên thỏa thuận giao hai con chung cho bà Dương Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Ngô Minh K do bà Dương Thị Bích H chưa có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Ngô Minh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Ngô Minh K và bà Dương Thị Bích H chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Ngô Minh K và bà Dương Thị Bích H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002858 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ngô Minh K và bà Dương Thị Bích H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Q. Tân Bình;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- UBND phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc